

Số: **143/2020/QĐST-HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2020 giữa:

** Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị Lâm P**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số nhà 2, đường L, tổ 17, phường H, thành phố T, tỉnh T.

** Bị đơn:* Anh **Đỗ Xuân H**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện Y (nay là thành phố T), tỉnh T;

Nơi ở: Tổ 19, xã P, thành phố H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đỗ Thị Lâm P** và anh **Đỗ Xuân H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung là **Đỗ Doãn Gia A**, sinh ngày 29/6/2015 cho anh **Đỗ Xuân H** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Chị **Đỗ Thị Lâm P** không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại anh H không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị **Đỗ Thị Lâm P** và anh **Đỗ Xuân H** cùng xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung:* Chị **Đỗ Thị Lâm P** và anh **Đỗ Xuân H** cùng xác nhận không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Lâm P tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000370 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị P số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Đỗ Xuân H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy